

**THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn chế độ thu, nộp và hạch toán các khoản đóng góp  
vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2025**

Căn cứ Luật Viễn thông số 41/2009/QH12 ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 87/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 25/2011/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Viễn thông;

Thực hiện Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tài chính doanh nghiệp;

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư hướng dẫn chế độ thu, nộp và hạch toán các khoản đóng góp vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam đến năm 2025.

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Thông tư này hướng dẫn chế độ thu, nộp và hạch toán khoản đóng góp của các doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây viết tắt là Quỹ) để thực hiện Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2025 được phê duyệt tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ (sau đây viết tắt là Quyết định số 2269/QĐ-TTg).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Các doanh nghiệp viễn thông được quy định tại khoản 2 phần IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg (sau đây viết tắt là doanh nghiệp).

2. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu, nộp và hạch toán khoản đóng góp vào Quỹ.

**Điều 3. Đóng góp tài chính của doanh nghiệp viễn thông vào Quỹ**

Doanh nghiệp viễn thông thực hiện đóng góp vào Quỹ theo quy định tại phần IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg. Khoản đóng góp này được xác định theo công thức như sau:



$$\text{Khoản đóng góp của doanh nghiệp} = \frac{\text{Doanh thu dịch vụ viễn thông phát sinh trong năm thuộc danh mục dịch vụ tính đóng góp}}{12 \text{ tháng}} \times \text{Số tháng tính đóng góp trong năm} \times \text{Mức thu đóng góp}$$

Trong đó:

- Doanh thu dịch vụ viễn thông phát sinh trong năm thuộc danh mục dịch vụ tính đóng góp: xác định theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BTTTT ngày 31/12/2019 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về thuyết minh doanh thu dịch vụ viễn thông và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

- Số tháng tính đóng góp trong năm: xác định từ thời điểm bắt đầu tính đóng góp (hoặc thời điểm dừng thu đóng góp) do Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định theo quy định tại khoản 3 phần IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg và theo nguyên tắc tròn tháng (từ 15 ngày trở lên tính tròn 01 tháng, dưới 15 ngày không tính tháng đó).

- Mức thu đóng góp: xác định theo quy định tại điểm b khoản 2 phần IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg.

#### **Điều 4. Lập kế hoạch thu, nộp**

##### **1. Đối với doanh nghiệp:**

Căn cứ tình hình kinh doanh của năm báo cáo và kế hoạch kinh doanh của năm kế hoạch, các doanh nghiệp lập kế hoạch đăng ký đóng góp tài chính vào Quỹ của năm kế hoạch (có chia ra theo quý) để gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Thời hạn gửi kế hoạch trước ngày 31/7 hàng năm.

##### **2. Đối với Quỹ:**

a) Trên cơ sở kế hoạch đăng ký đóng góp tài chính hằng năm (có chia ra theo quý) của các doanh nghiệp, Quỹ rà soát, tổng hợp kế hoạch thu đóng góp của các doanh nghiệp và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trước ngày 30/9 hàng năm. Kế hoạch thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ phải đảm bảo phù hợp với quy định tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg và là cơ sở để Quỹ thu đóng góp của doanh nghiệp.

b) Căn cứ quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ, Quỹ thông báo bằng văn bản tới các doanh nghiệp để thực hiện.

##### **3. Đối với Bộ Thông tin và Truyền thông:**

Căn cứ quy định tại Quyết định số 2269/QĐ-TTg, Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt kế hoạch đăng ký đóng góp vào Quỹ hằng năm của doanh nghiệp trước ngày 31/12 để Quỹ làm cơ sở thu đóng góp của doanh nghiệp.

##### **4. Đối với năm đầu tiên thực hiện đóng góp:**

a) Trường hợp Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thời điểm bắt đầu tính đóng góp trước ngày 30/6 của năm:



- Doanh nghiệp lập kế hoạch đóng góp tài chính của các tháng còn lại trong năm (có chia ra theo quý) và kế hoạch đóng góp của năm kế tiếp (có chia ra theo quý) để gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông. Thời hạn gửi kế hoạch trước ngày 31/7 hàng năm.

- Quỹ rà soát, tổng hợp các kế hoạch thu đóng góp (có chia ra theo quý) của các doanh nghiệp (gồm: kế hoạch đóng góp tài chính của các tháng còn lại trong năm và kế hoạch đóng góp của năm kế tiếp) và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trước ngày 30/9 hàng năm.

b) Trường hợp Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định thời điểm bắt đầu tính đóng góp từ sau ngày 30/6 của năm:

- Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết định về thời điểm bắt đầu tính đóng góp của Bộ Thông tin và Truyền thông có hiệu lực, doanh nghiệp gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông kế hoạch đóng góp của các tháng còn lại trong năm (có chia ra theo quý) và kế hoạch đóng góp của năm kế tiếp (có chia ra theo quý).

- Quỹ rà soát, tổng hợp các kế hoạch thu đóng góp (có chia ra theo quý) của các doanh nghiệp (gồm: kế hoạch đóng góp tài chính của các tháng còn lại trong năm và kế hoạch đóng góp của năm kế tiếp) và trình Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt. Thời hạn Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt các kế hoạch đóng góp không chậm hơn ngày 31/12 của năm đó.

## **Điều 5. Chế độ thu, nộp**

### **1. Đối với doanh nghiệp:**

a) Hàng quý, căn cứ kế hoạch đăng ký đóng góp tài chính năm (có chia ra theo quý) đã gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp chủ động nộp tiền vào tài khoản của Quỹ. Thời hạn nộp chậm nhất không quá 20 ngày (đối với các Công ty) và 45 ngày (đối với các Tập đoàn, Tổng công ty) kể từ ngày kết thúc quý.

b) Kết thúc năm tài chính, trên cơ sở báo cáo thuyết minh doanh thu dịch vụ viễn thông theo quy định tại Thông tư số 21/2019/TT-BTTTT, doanh thu quyết toán năm, doanh nghiệp xác định số phải nộp trong năm theo quy định tại Điều 3 Thông tư này và gửi Quỹ. Doanh nghiệp thực hiện quyết toán số tiền phải đóng góp tài chính trong năm với Quỹ. Thời hạn quyết toán do Quỹ và doanh nghiệp chủ động quyết định nhưng phải đảm bảo phù hợp với thời hạn nộp báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp quy định tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế (nếu có).

Doanh nghiệp phải nộp đủ số còn thiếu vào Quỹ trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày quyết toán với Quỹ. Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa vào Quỹ thì số nộp thừa được xử lý theo một trong các phương án sau:

- Bù trừ với số tiền phải nộp của kỳ tiếp theo;

- Được Quỹ hoàn trả khi doanh nghiệp không tiếp tục cung ứng các dịch vụ có nghĩa vụ đóng góp tài chính cho Quỹ hoặc khi Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định dừng thu đóng góp theo quy định. Quỹ hoàn trả cho



doanh nghiệp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày doanh nghiệp quyết toán với Quỹ.

c) Khoản đóng góp của doanh nghiệp viên thông vào Quỹ được quy định tại Thông tư này là khoản chi thực hiện nghĩa vụ cung cấp dịch vụ viên thông công ích và được hạch toán vào chi phí kinh doanh của doanh nghiệp.

d) Khoản đóng góp tài chính của doanh nghiệp quy định tại Thông tư này được nộp vào tài khoản của Quỹ theo đồng Việt Nam.

## 2. Đối với Quỹ:

a) Căn cứ kế hoạch đóng góp tài chính hằng năm đã được Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, Quỹ thực hiện thu các khoản đóng góp của doanh nghiệp và báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thu vào Quỹ hằng năm.

b) Khi số thu vào Quỹ đạt tới mức kinh phí đã được phê duyệt tại khoản 1 phần IV Điều 1 Quyết định số 2269/QĐ-TTg, Quỹ báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông về tình hình thu vào Quỹ, số đã thu vào Quỹ để Bộ Thông tin và Truyền thông quyết định về thời điểm dừng thu đóng góp của doanh nghiệp.

Căn cứ quyết định của Bộ Thông tin và Truyền thông về thời điểm dừng thu, Quỹ thông báo bằng văn bản tới các doanh nghiệp để thực hiện.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông thông báo tới doanh nghiệp và Quỹ các quyết định về thời điểm bắt đầu thu đóng góp hoặc thời điểm dừng thu đóng góp.

4. Đối với việc thu nộp số đóng góp của các tháng còn lại trong năm đầu tiên: Căn cứ kế hoạch đóng góp tài chính của các tháng còn lại trong năm đã gửi Quỹ và Bộ Thông tin và Truyền thông, doanh nghiệp và Quỹ thực hiện thu nộp và quyết toán khoản đóng góp theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 1 Điều này.

## **Điều 6. Hạch toán kế toán khoản đóng góp**

1. Bổ sung Tài khoản cấp 2 phù hợp với Hệ thống tài khoản cụ thể mà các doanh nghiệp đang áp dụng, cụ thể:

a) Bổ sung 1 Tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản 338 "Phải trả, phải nộp khác" để theo dõi số phải nộp, số đã nộp, số còn phải nộp và số dư về khoản đóng góp tài chính cho Quỹ.

b) Bổ sung 1 Tài khoản cấp 2 thuộc Tài khoản 642 "Chi phí quản lý doanh nghiệp" để theo dõi số đã tính vào chi phí, số đã kết chuyển để xác định kết quả kinh doanh về khoản đóng góp tài chính cho Quỹ.

2. Phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu liên quan đến các khoản đóng góp tài chính được thực hiện như sau:

a) Tại thời điểm cuối quý:

- Căn cứ vào kế hoạch đã gửi Quỹ về khoản đóng góp tài chính, ghi:



Nợ tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

- Khi chuyển tiền nộp vào tài khoản của Quỹ, ghi:

Nợ tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

Có tài khoản 112

b) Khi kết thúc năm tài chính:

- Căn cứ vào doanh thu thực tế phát sinh trong năm, doanh nghiệp xác định chênh lệch giữa số phải nộp theo kế hoạch đã gửi Quỹ và số phải nộp do doanh nghiệp xác định đề hạch toán:

+ Trường hợp số phải nộp theo kế hoạch gửi Quỹ nhỏ hơn số phải nộp do doanh nghiệp xác định, thì số phải nộp thêm ghi:

Nợ tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

+ Trường hợp số phải nộp theo kế hoạch gửi Quỹ lớn hơn số phải nộp do doanh nghiệp xác định, thì ghi giảm số phải nộp (ghi âm):

Nợ tài khoản 642 : Chi phí quản lý doanh nghiệp (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Đóng góp tài chính cho Quỹ)

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

- Khi chuyển số tiền phải nộp thêm vào tài khoản của Quỹ, kế toán ghi như bút toán thứ hai của điểm a khoản 2 Điều này.

- Trường hợp doanh nghiệp đã nộp thừa cho Quỹ thì số nộp thừa được trừ vào số tiền phải nộp của kỳ sau; Trường hợp số nộp thừa được hoàn trả (nếu có), ghi:

Nợ tài khoản 112

Có tài khoản 338 : Phải trả, phải nộp khác (Chi tiết Tài khoản cấp 2 - Phải nộp cho Quỹ)

c) Tại thời điểm Quỹ thực hiện xong việc quyết toán với các doanh nghiệp nếu có phát sinh chênh lệch giữa số phải nộp do doanh nghiệp xác định và số phải nộp do Quỹ xác định thì kế toán thực hiện các bút toán điều chỉnh tương tự như điểm b khoản 2 Điều này.

## **Điều 7. Trách nhiệm thực hiện**

1. Doanh nghiệp phải thống kê, theo dõi riêng doanh thu các dịch vụ



đóng góp, nộp các khoản đóng góp kịp thời theo đúng quy định tại Thông tư và cung cấp số liệu, tài liệu giải trình các vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

## 2. Quỹ:

a) Quỹ thường xuyên đôn đốc các doanh nghiệp đóng góp tài chính đầy đủ, đúng kỳ hạn và thực hiện quyết toán tiền đóng góp tài chính phải nộp hàng năm với các doanh nghiệp theo quy định.

b) Quỹ được yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp số liệu, tài liệu giải trình các vấn đề liên quan đến thực hiện nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ; kiểm tra và hướng dẫn doanh nghiệp nộp các khoản đóng góp theo đúng hướng dẫn tại Thông tư này, đảm bảo không để sót nguồn thu và đối tượng thu.

c) Quỹ phát hiện, kiến nghị cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền xử lý vi phạm của các doanh nghiệp trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ theo quy định tại Thông tư này và các quy định có liên quan khác của pháp luật.

## 3. Bộ Thông tin và Truyền thông:

a) Giám sát, kiểm tra việc xác định các khoản đóng góp vào Quỹ của doanh nghiệp và xử lý theo quy định của pháp luật đối với các doanh nghiệp có vi phạm trong việc chấp hành nghĩa vụ đóng góp tài chính vào Quỹ.

b) Giám sát, kiểm tra công tác thu đóng góp của doanh nghiệp vào Quỹ.

## Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2023.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để xem xét, xử lý. *HL*

### Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí Thư;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Sở TTTT các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, Cục Thuế, Kho bạc các tỉnh, TP;
- Doanh nghiệp viễn thông;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Công báo; Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, TCDN (300b) *HL*

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*Cao Anh Tuấn*